

Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: 209/16A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971

Nơi cư trú: 209/16A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn C xác định tình cảm không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn C khai nhận có 02 con chung tên là Lê Thị Kim T1, sinh ngày 07/3/2003 (đã trưởng thành) và Lê Thị Mỹ T2, sinh ngày 04/9/2006. Các đương sự tự thỏa thuận giao con chung tên Lê Thị Mỹ T2, sinh ngày 04/9/2006 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai nhận không có.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn C đồng ý thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, do Ủy ban nhân dân phường D, Quận C cấp ngày 28/10/2009).

- Về con chung: Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn C khai nhận có 02 con chung tên là Lê Thị Kim T1, sinh ngày 07/3/2003 (đã trưởng thành) và Lê Thị Mỹ T2, sinh ngày 04/9/2006. Các đương sự tự thỏa thuận giao con chung tên Lê Thị Mỹ T2, sinh ngày 04/9/2006 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông C không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà L tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008683 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Vp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan